

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý II năm 2009

STT	CHỈ TIÊU	Mã	THUYẾT MINH	KỲ BÁO CÁO		CHÊNH LỆCH %	
		số		QUÝ I/09	QUÝ II/09		
1	Doanh thu bán hàngvà cung cấp dịch vụ	1	VI.25	104,199,311,339	70,728,516,741	-33,470,794,598	67.88
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	2			0	0	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 10 - 01)	10		104,199,311,339	70,728,516,741	-33,470,794,598	67.88
4	Giá vốn hàng bán	11	VI.27	80,547,356,962	48,759,501,244	-31,787,855,718	60.54
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20			0	0	
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	4,287,600,869	7,641,897,351	3,354,296,482	178.23
7	Chi phí tài chính	22	VI.28	2,252,686,073	3,304,151,636	1,051,465,563	146.68
	Trong đó : Chi phí lãi vay	23		2,245,541,488	3,297,938,599	1,052,397,111	146.87
8	Chi phí bán hàng	24		869,045,996	905,282,175	36,236,179	104.17
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		4,916,685,565	6,057,001,849	1,140,316,284	123.19
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh { 30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25) }	30		19,901,137,612	19,344,477,188	-556,660,424	97.20
11	Thu nhập khác	31		7,821,408,938	13,883,962,903	6,062,553,965	177.51
12	Chi phí khác	32		51,878,524	10,093,617,828	10,041,739,304	19,456.25
13	Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		7,769,530,414	3,790,345,075	-3,979,185,339	48.78
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (=30+40)	50		27,670,668,026	23,134,822,263	-4,535,845,763	83.61
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.30		0	0	
16	Chi phí thuếTNDN hoãn lại	52	VI.30		0	0	
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN (=50-51-52)	60		27,670,668,026	23,134,822,263	-4,535,845,763	83.61
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70					

Giải Trình:

Trong Quý I/2009: Sản lượng tiêu thụ là 4.548,55 tấn; Giá bán bình quân: 22.908.248VND/tấn.

Trong Quý II/2009: Sản lượng tiêu thụ là 2.516,97 tấn; Giá bán bình quân: 28.100.659VND/tấn.

Do:

+ Sản lượng tiêu thụ Quý II/2009 thấp hơn Quý I/2009. Nhưng giá bán bình quân cao hơn Quý I/2009.

(giá bán bình quân Quý II/2009 tăng lên : 5.192.411 VND/tấn, nhưng sản lượng tiêu thụ giảm 2.031.58 tấn hay giảm 44,66% so với Quý I/2009)

+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh Quý II/2009 giảm: 556.660.424 VND hay giảm 2,8% so với Quý I/2009.

+ Lợi nhuận khác Quý II/2009 giảm 3.979.185.339 VND .

Do đó, lợi nhuận sau thuế Quý II/2009 giảm 4.535.845.763 VND hay giảm 16,39% so với Quý I/2009.

Ngày 30 tháng 06 năm 2009

Người lập biểu

Kế Toán Trưởng

Tổng Giám Đốc

VÕ DUY HƯỚNG